

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



NGUYỄN THỊ MINH NGỌC

**PHÁP LUẬT VỀ GIÁM SÁT HẢI QUAN ĐỐI VỚI
HÀNG HÓA NHẬP KHẨU, QUA THỰC TIỄN
TẠI CỤC HẢI QUAN QUẢNG TRỊ**

Ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 8380107

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT KINH TẾ

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2023

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS. Nguyễn Thị Thương Huyền**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng năm.....

Trường Đại học Luật, Đại học Huế

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài.....	1
2. Mục đích nghiên cứu và nhiệm vụ nghiên cứu	2
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu đề tài.....	2
4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu.....	3
5. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn.....	3
6. Kết cấu của luận văn	3
CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ GIÁM SÁT HẢI QUAN ĐỐI VỚI HÀNG HÓA NHẬP KHẨU	4
1.1. Khái quát về giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu.	4
1.1.1. Khái niệm và đặc điểm giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu.....	4
1.1.2. Ý nghĩa giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu.	4
1.2. Khái quát pháp luật về giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu. ...	5
1.2.1. Khái niệm pháp luật về giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu.....	5
1.2.2. Nội dung pháp luật điều chỉnh về giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu.	5
1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả thực hiện pháp luật về giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu.	6
1.3.1. Tính thống nhất và đồng bộ của pháp luật về giám sát hải quan.....	6
1.3.2. Tổ chức bộ máy và đội ngũ công chức hải quan thực hiện giám sát.....	6
1.3.3. Chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý nhà nước.	7
1.3.4. Cơ sở vật chất và ứng dụng công nghệ thông tin.....	7
1.3.5. Cơ chế phối kết hợp trong giám sát hải quan.....	7
1.3.6. Ý thức trách nhiệm của các chủ thể có liên quan và ý thức tuân thủ pháp luật của chủ hàng.....	7
1.3.7. Hội nhập kinh tế và hợp tác quốc tế.....	8

CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ GIÁM SÁT HẢI QUAN ĐỐI VỚI HÀNG HÓA NHẬP KHẨU TẠI CỤC HẢI QUAN QUẢNG TRỊ.....	8
2.1. Thực trạng pháp luật về giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu.	8
2.1.1. Quy định của pháp luật hiện hành về giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu.	8
2.1.2. Đánh giá quy định của pháp luật hiện hành về giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu.....	12
2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu tại Cục Hải quan Quảng Trị.....	13
2.2.1. Tình hình thực hiện pháp luật về giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu và một số kết quả đạt được.	13
2.2.2. Một số vướng mắc, hạn chế trong thực hiện pháp luật về giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu và nguyên nhân.	16
CHƯƠNG 3. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ GIÁM SÁT HẢI QUAN ĐỐI VỚI HÀNG HÓA NHẬP KHẨU	18
3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu.....	18
3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu.....	18
3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu.....	20
PHẦN KẾT LUẬN.....	23

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế, hoạt động thương mại quốc tế ngày càng phát triển mạnh mẽ, thể hiện ở lưu thông hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ngày càng tăng về số lượng, phong phú, đa dạng về chủng loại, loại hình xuất khẩu, nhập khẩu. Vì vậy, để tránh những cản trở không cần thiết, các tổ chức kinh tế quốc tế đòi hỏi các thành viên phải cải cách thủ tục hải quan theo hướng thuận lợi hóa thương mại. Một trong những hướng cải cách thủ tục hải quan là thực hiện quản lý rủi ro khi thông quan.

Khi tham gia nhập khẩu, các doanh nghiệp có trách nhiệm tự kê khai và chịu trách nhiệm về việc kê khai về hàng hoá nhập khẩu của mình. Trên cơ sở đó cơ quan Hải quan kiểm tra, đối chiếu với những quy định của Nhà nước về Hải quan để thông quan hàng hoá. Mọi hàng hóa nhập khẩu đều chịu sự kiểm tra, giám sát hải quan. Hoạt động giám sát hải quan để tiến hành thông quan cho hàng hóa nhập khẩu là khâu nghiệp vụ hết sức quan trọng trong hoạt động quản lý Nhà nước về hải quan, vì nó liên quan trực tiếp và có tính quyết định tới kết quả và hiệu quả của công tác hải quan, cũng như quyết định đến kết quả chống buôn lậu và gian lận thương mại; đồng thời hoạt động giám sát hải quan cũng quyết định đến việc tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, bình đẳng cho các doanh nghiệp.

Trong thời gian qua, việc nước ta hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới đã tạo ra nhiều cơ hội cho Việt Nam thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và cải thiện đời sống xã hội, tạo điều kiện mở rộng thị trường xuất khẩu, nhập khẩu cho hàng hoá. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển nhanh chóng của thương mại, các hoạt động gian lận thương mại cũng diễn biến hết sức phức tạp, gây tổn hại cho nền kinh tế. Do đó, giám sát hải quan đối với hàng nhập khẩu nhằm mục đích chống gian lận thương mại là một hoạt động tất yếu.

Với vị trí, điều kiện tự nhiên thuận lợi, có cửa khẩu quốc tế Lao Bảo, cửa khẩu quốc tế La Lay và cửa khẩu cảng Cửa Việt, Quảng Trị là một trong những địa phương có các luồng giao lưu hàng hóa qua cửa khẩu khá nhộn nhịp. Cùng với sự phát triển ngày càng sâu rộng đã đồng thời xuất hiện các tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại. Địa bàn quản lý khá rộng và phức tạp, hành vi gian lận của các tổ chức, cá nhân ngày càng tinh vi, chủng loại hàng hóa liên tục thay đổi, nhất là những mặt hàng nhập khẩu...tất cả những đặc điểm đó làm cho quản lý nhà nước đối với hàng hóa nhập khẩu tại Cục Hải quan Quảng Trị gặp không ít khó khăn.

Trong những năm gần đây, hoạt động giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu luôn được Cục Hải quan Quảng Trị quan tâm, coi trọng và đã đạt được nhiều

kết quả đáng khích lệ. Tuy nhiên, với mục tiêu nhiệm vụ đặt ra ngày càng lớn, yêu cầu của thương mại quốc tế ngày càng khắt khe nên hoạt động giám sát hải quan đối với hàng nhập khẩu của Cục vẫn còn một số hạn chế, chưa đạt được kết quả như mong muốn. Để khắc phục những hạn chế đó, cần rà soát lại thực trạng thực hiện pháp luật cũng như thực tiễn hoạt động giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu hiện nay tại Cục Hải quan Quảng Trị và tìm ra giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật trong hoạt động giám sát hải quan đối với hàng nhập khẩu cho phù hợp với yêu cầu thực tế.

Chính vì vậy, việc nghiên cứu những vấn đề lý luận; phân tích, đánh giá việc thực hiện pháp luật cũng như thực tiễn áp dụng pháp luật trong hoạt động giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu trên phạm vi cả nước nói chung, Cục Hải quan Quảng Trị nói riêng là rất cần thiết. Để góp phần vào việc tìm kiếm các giải pháp nhằm đẩy mạnh, có hiệu quả giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu, học viên lựa chọn đề tài **“Pháp luật về giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu, qua thực tiễn tại Cục hải quan Quảng Trị”** làm đề tài luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ, chuyên ngành Luật kinh tế.

2. Mục đích nghiên cứu và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của luận văn là cung cấp luận cứ khoa học làm cơ sở đưa ra những giải pháp cho việc hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về hoạt động giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu tại Cục Hải quan Quảng Trị.

Nhiệm vụ nghiên cứu:

- Làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận về giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu, bao gồm: Khái niệm, đặc điểm, vai trò, nội dung và nhân tố ảnh hưởng đến GSHQ đối với hàng hóa nhập khẩu.

- Phân tích, đánh giá thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật GSHQ đối với hàng hóa nhập khẩu tại Cục hải quan Quảng Trị.

- Phân tích, đánh giá đúng thực trạng GSHQ đối với hàng hóa nhập khẩu tại Cục Hải quan Quảng Trị, chỉ ra những kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân.

- Đề xuất giải pháp hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về hoạt động GSHQ hàng hóa nhập khẩu tại Cục Hải quan Quảng Trị thời gian tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu đề tài

- Đối tượng nghiên cứu: Luận văn tập trung nghiên cứu một số vấn đề lý luận pháp luật về giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu. Nghiên cứu các quy định của pháp luật hiện hành và thực tiễn thực hiện pháp luật về giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu tại Cục hải quan Quảng Trị.

- Phạm vi nghiên cứu:

+ Về nội dung: nghiên cứu về giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu tại cục hải quan quảng trị dưới góc độ pháp luật được quy định trong Luật hải quan 2014 và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

+ Về không gian: nghiên cứu các quy định của pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu tại Cục hải quan quảng trị.

+ Về thời gian: nghiên cứu thực tiễn thực hiện pháp luật về giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu tại Cục hải quan quảng trị trong giai đoạn từ năm 2019-2022.

4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp luận: Để hoàn thành Luận văn này, tác giả nghiên cứu các phương pháp sau: Phương pháp luận chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử của triết học Mác – Lênin về nhà nước và pháp luật; đường lối, chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về nền kinh tế thị trường, pháp luật về giám sát hải quan nói chung và pháp luật về giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu nói riêng.

- Phương pháp nghiên cứu: Để thực hiện mục đích nghiên cứu nói trên, luận văn sử dụng các phương pháp: phương pháp phân tích, bình luận, tổng hợp; phương pháp so sánh đánh giá; phương pháp tổng hợp, quy nạp.

5. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn

- Ý nghĩa khoa học: Luận văn góp phần hệ thống hóa và làm rõ hơn cơ sở lý luận về giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu, các giải pháp của đề tài luận văn góp phần hoàn thiện về pháp luật giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu hiện nay.

- Ý nghĩa thực tiễn: Các kết quả nghiên cứu của đề tài luận văn góp phần vào việc xây dựng chính sách, giải pháp đổi mới hoạt động giám sát hàng hóa nhập khẩu tại Cục Hải quan Quảng Trị nói riêng, Hải quan cả nước nói chung. Luận văn là tài liệu tham khảo cho học viên các sinh viên, học viên khi nghiên cứu về giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu.

6. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, danh mục bảng biểu, chữ cái viết tắt. Nội dung chính của luận văn được kết cấu thành 03 chương:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận pháp luật về giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu.

Chương 2: Thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu tại Cục hải quan Quảng Trị.

Chương 3: Định hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu.

CHƯƠNG 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ GIÁM SÁT HẢI QUAN ĐỐI VỚI HÀNG HÓA NHẬP KHẨU

1.1. Khái quát về giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu.

1.1.1. Khái niệm và đặc điểm giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu.

Thứ nhất, khái niệm giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu.

- Khái niệm hàng hóa nhập khẩu: hàng hóa nhập khẩu là tất cả hàng hóa, nguyên vật liệu được sản xuất ở quốc gia khác và nhập qua cửa khẩu Việt Nam để được lưu hành trong nước, nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa này là ở nước ngoài.

- Khái niệm giám sát hải quan: giám sát hải quan là biện pháp nghiệp vụ do cơ quan hải quan thực hiện đảm bảo tính nguyên vẹn và xác thực về số lượng, chất lượng của hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh; đảm bảo sự tuân thủ quy định của pháp luật trong quá trình lưu thông hàng hóa, phương tiện; nhằm thực hiện các chức năng quản lý nhà nước về hải quan, đảm bảo tính thực thi pháp luật về quy trình, thủ tục hải quan.

- Khái niệm giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu: Giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu là một khâu nghiệp vụ của cơ quan hải quan nhằm kiểm soát tính nguyên trạng cũng như xác thực về số lượng, chất lượng của hàng hóa nhập khẩu, đảm bảo sự tuân thủ quy định của pháp luật trong việc bảo quản, lưu giữ, xếp dỡ, vận chuyển, sử dụng hàng hóa, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh phương tiện vận tải đang thuộc đối tượng quản lý hải quan.

Đặc điểm giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu.

- Chủ thể thực hiện giám sát hải quan là cơ quan hải quan.
- Hàng hóa nhập khẩu là đối tượng chịu sự giám sát hải quan.
- Giám sát hải quan đối với hàng hoá nhập khẩu được thực hiện với sự hợp tác giữa cơ quan hải quan và tổ chức, cá nhân có đối tượng giám sát.
- Giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu luôn được tiến hành theo nguyên tắc công khai và minh bạch.
- Giám sát hải quan là một công việc đòi hỏi tính chuyên môn, nghiệp vụ cao.

1.1.2. Ý nghĩa giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu.

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế, thị trường ngày càng được mở rộng, hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài vào Việt Nam ngày càng lớn và đa dạng, vì vậy việc thực hiện giám sát hải quan trong quá trình lưu thông hàng hóa qua cửa khẩu có ý nghĩa hết sức quan trọng, cụ thể như sau:

- Giám sát hải quan góp phần chống buôn lậu và gian lận thương mại.
- Giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu góp phần hạn chế hiện tượng

cạnh tranh không lành mạnh giữa các doanh nghiệp nhập khẩu.

- Giám sát hải quan nâng cao năng lực quản lý hải quan.
- Giám sát hải quan đảm bảo việc tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp nhập khẩu.

- Giám sát hải quan góp phần tăng thu thuế, giảm thiểu chi phí và rủi ro.

1.2. Khái quát pháp luật về giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu.

1.2.1. Khái niệm pháp luật về giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu.

Khái niệm pháp luật giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu là tổng hợp các quy phạm pháp luật do Nhà nước ban hành điều chỉnh về hoạt động giám sát hải quan nhằm phát hiện các hành vi vi phạm, đảm bảo tình trạng nguyên vẹn ban đầu của hàng hóa nhập khẩu và sự tuân thủ quy định trong việc bảo quản, xếp dỡ, vận chuyển, sử dụng hàng hóa nhập khẩu.

1.2.2. Nội dung pháp luật điều chỉnh về giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu.

Nội dung pháp luật điều chỉnh về giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu được thể hiện cụ thể như sau:

Thứ nhất, quy định nguyên tắc giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu.

Nguyên tắc giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu là những tư tưởng chỉ đạo hoạt động xây dựng và thực hiện pháp luật về giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu của tổ chức, cá nhân liên quan; là tư tưởng xuyên suốt trong nội dung của hệ thống pháp luật về giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu.

Thứ hai, quy định đối tượng giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu.

Đối tượng giám sát hải quan hàng hóa nhập khẩu là hàng hóa nhập khẩu, có thể kể đến hàng hóa nhập khẩu kinh doanh; hàng hóa nhập khẩu để gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu; hàng hóa nhập khẩu đầu tư; hàng hóa nhập khẩu qua dịch vụ bưu chính, dịch vụ chuyển phát nhanh; hàng hóa tạm nhập để tái xuất; hàng hóa tạm nhập khẩu để bán tại cửa hàng miễn thuế; hàng hóa nhập khẩu là quà biếu, tặng; hàng hóa, tài sản di chuyển.

Thứ ba, quy định phương thức giám sát hải quan.

Phương thức giám sát hải quan là những cách thức cơ quan hải quan sử dụng trong giám sát đối với hàng hóa. Có nhiều cách giám sát hải quan đối với hàng hoá nhập khẩu, cơ quan hải quan căn cứ kết quả phân tích, đánh giá rủi ro và các thông tin khác có liên quan đến hàng hóa nhập khẩu đó để quyết định phương thức giám sát phù hợp. Các phương thức giám sát hải quan điển hình được thực hiện chủ yếu gồm niêm phong hải quan, giám sát trực tiếp do công chức hải quan thực hiện và sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật.

Thứ tư, quy định thời gian, địa bàn giám sát hải quan.

- Thời gian giám sát là khoảng thời gian mà cơ quan hải quan áp dụng các biện pháp giám sát đối với hàng hoá nhập khẩu.

- Địa bàn giám sát hải quan là giới hạn về không gian của hoạt động giám sát hải quan, là nơi cơ quan hải quan được thực hiện giám sát hải quan.

Thứ năm, quy định chủ thể giám sát hải quan và trách nhiệm giám sát hải quan.

- Trách nhiệm của cơ quan hải quan: cơ quan hải quan là chủ thể chịu trách nhiệm chính trong hoạt động giám sát hải quan, cơ quan hải quan cần đảm bảo tuân thủ và thực hiện đúng trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật về giám sát hải quan.

- Trách nhiệm của người khai hải quan: người khai hải quan là chủ thể quan trọng trong hoạt động giám sát hải quan. Trong quá trình tiến hành giám sát hải quan, người khai hải quan phải chấp hành và tạo điều kiện để cơ quan hải quan thực hiện giám sát hải quan theo quy định của luật hải quan đồng thời thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật về giám sát hải quan.

- Trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh cảng, kho, bãi: cảng, kho, bãi là nơi lưu trữ và bảo quản hàng hóa nhập khẩu. Doanh nghiệp kinh doanh cảng, kho, bãi cần thực hiện tốt trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật về giám sát hải quan.

Thứ sáu, quy định các hành vi vi phạm giám sát hải quan và chế tài áp dụng.

Pháp luật hải quan quy định các hành vi vi phạm trong công tác giám sát hải quan cùng các chế tài xử phạt vi phạm nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật hải quan, nâng cao tính tuân thủ pháp luật của người khai hải quan cũng như công chức hải quan.

1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả thực hiện pháp luật về giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu.

1.3.1. Tính thống nhất và đồng bộ của pháp luật về giám sát hải quan.

Để giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu đạt hiệu quả cao, trên cơ sở pháp lý quốc tế, các quy định của pháp luật Việt Nam phải đầy đủ, rõ ràng, cụ thể, phản ánh được các yêu cầu về tính minh bạch, dân chủ và không chồng chéo, mâu thuẫn lẫn nhau. Nếu hệ thống chính sách, pháp luật rõ ràng, thống nhất, trong sạch sẽ tạo điều kiện tốt cho cơ quan hải quan thực hiện nhiệm vụ, chức năng giám sát, bên cạnh đó còn tạo cơ hội cho doanh nghiệp trong hoạt động xuất nhập khẩu.

1.3.2. Tổ chức bộ máy và đội ngũ công chức hải quan thực hiện giám sát.

Để đạt hiệu quả trong quản lý nhà nước về hải quan, cơ quan hải quan phải được tổ chức theo nguyên tắc tập trung thống nhất, có bộ máy quản lý chặt chẽ theo chiều dọc từ Tổng Cục Hải quan xuống các Cục Hải quan tỉnh, thành phố rồi xuống các Chi cục nơi trực tiếp làm thủ tục hải quan cho hàng hóa xuất nhập khẩu. Bên

canh đó, các cơ quan hải quan cũng phải có sự liên kết, phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng theo chiều ngang cùng các cơ quan hữu quan trong địa bàn hoạt động của mình để đảm bảo hiệu quả hoạt động tốt nhất.

Đội ngũ công chức hải quan phải nhiệt tình, tận tụy với công việc; thông thạo nghiệp vụ, xử lý công việc tuân thủ đúng quy trình, thủ tục quy định; văn minh lịch sự trong hoạt động và ứng xử. Đồng thời xây dựng được hệ thống thủ tục hải quan tuân thủ chuẩn mực, thông lệ quốc tế; Tiếp nhận đầy đủ, phản hồi nhanh chóng, giải quyết khẩn trương các ý kiến đóng góp, khiếu nại của khách hàng; Thực hiện cơ chế đảm bảo sự giám sát của khách hàng đối với hoạt động nghiệp vụ hải quan.

1.3.3. Chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý nhà nước.

Khi hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của cơ quan hải quan kịp thời và đúng đắn sẽ làm cho bộ máy hải quan hoạt động nhịp nhàng, khoa học, mang lại hiệu quả cao.

1.3.4. Cơ sở vật chất và ứng dụng công nghệ thông tin.

Máy móc, thiết bị là các điều kiện vật chất quan trọng và cần thiết để cán bộ, công chức làm việc, thực hiện tốt công việc chuyên môn. Đầu tư cơ sở vật chất hiện đại sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công chức làm việc tốt hơn, tiết kiệm thời gian xử lý công việc cũng như hiệu quả công việc cao hơn. Từ đó thủ tục hải quan cũng được thực hiện nhanh chóng, thông quan hàng hóa kịp thời.

Việc phát triển mạng lưới viễn thông hệ thống công nghệ thông tin cũng sẽ tạo điều kiện tốt nhất cho cơ quan hải quan, doanh nghiệp thực hiện hoạt động giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu một cách khoa học, nhanh chóng đồng thời làm giảm thiểu công sức, thời gian, tiền của cho doanh nghiệp đồng thời doanh nghiệp còn có cơ hội tiếp xúc với hải quan điện tử để cập nhật được những chính sách pháp luật mới nhất của nhà nước. Ngoài ra, việc giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu qua hệ thống điện tử cũng hạn chế được tình trạng gian lận thương mại và các hành vi vi phạm pháp luật khác.

1.3.5. Cơ chế phối kết hợp trong giám sát hải quan

Phối hợp trong giám sát hải quan là một phương thức, một hình thức, một quy trình kết hợp hoạt động của các cơ quan, tổ chức lại với nhau để bảo đảm cho các cơ quan, tổ chức này thực hiện được đầy đủ, hiệu quả các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao để công tác giám sát hải quan đạt hiệu quả. Trong giám sát hải quan, cơ chế phối kết hợp được thực hiện giữa nội bộ các cơ quan hải quan với nhau và giữa cơ quan hải quan với các cơ quan hữu quan.

1.3.6. Ý thức trách nhiệm của các chủ thể có liên quan và ý thức tuân thủ pháp luật của chủ hàng

Mỗi chủ thể khi tham gia vào hoạt động giám sát hải quan cần nhận thức được

những việc mình cần làm phải đảm bảo đúng quy định của pháp luật để có một kết quả tốt nhất và ý thức được việc nếu không thực hiện theo đúng quy định thì sẽ mang lại hậu quả như thế nào và ai sẽ là người gánh chịu hậu quả đó. Trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa, ý thức trách nhiệm của các chủ thể và ý thức tuân thủ pháp luật của chủ hàng có ảnh hưởng lớn đến hoạt động giám sát hàng hóa của cơ quan hải quan. Khi các chủ thể nắm bắt đúng và đầy đủ các quy định pháp luật, có ý thức tuân thủ, chấp hành các quy định đó thì hoạt động giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu của các chủ thể sẽ diễn ra thuận tiện, nhanh chóng hơn, tạo điều kiện để cơ quan hải quan thực hiện phương thức quản lý rủi ro đối với hàng hóa lưu thông qua hải quan, đảm bảo an ninh hàng hóa, chống buôn lậu, gian lận thương mại và góp phần thúc đẩy thương mại quốc tế phát triển.

1.3.7. Hội nhập kinh tế và hợp tác quốc tế.

Trước xu thế hội nhập ngày càng cao đòi hỏi phải có một cơ chế chính sách tương đồng với quốc tế, cách thức quản lý phải phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế về giám sát quản lý nhằm tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp nước ngoài tới Việt Nam cũng như các doanh nghiệp trong nước ra nước ngoài. Giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu là một bộ phận cấu thành của quản lý nhà nước về hải quan, do đó chịu ảnh hưởng trực tiếp từ xu thế chung này. Điều đó đòi hỏi pháp luật về giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu cũng phải phù hợp với các điều ước quốc tế về hải quan mà Việt Nam là thành viên cả về nội dung và thủ tục thực hiện.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ GIÁM SÁT HẢI QUAN ĐỐI VỚI HÀNG HÓA NHẬP KHẨU TẠI CỤC HẢI QUAN QUẢNG TRỊ

2.1. Thực trạng pháp luật về giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu.

2.1.1. Quy định của pháp luật hiện hành về giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu.

Thứ nhất, nguyên tắc giám sát hải quan.

Có thể khái quát quy định pháp luật về nguyên tắc tiến hành giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu bao gồm:

Một là, giám sát hải quan phải được tiến hành bình đẳng. Tất cả hàng hóa nhập khẩu khi đặt trong địa bàn hoạt động của Hải quan đều phải chịu sự kiểm tra, giám sát của Hải quan mà không phân biệt hàng hóa đó có xuất xứ từ đâu hay được sản xuất ở nước nào.

Hai là, giám sát hải quan phải được thực hiện trong suốt khoảng thời gian từ khi hàng hoá nhập khẩu được đặt trong địa bàn hoạt động của Hải quan cho đến khi

hàng hoá được thông quan.

Ba là, giám sát hải quan phải được tiến hành một cách công khai, minh bạch, hiệu quả. Cơ quan hải quan phải công khai các văn bản quy phạm pháp luật, các quy tắc, quy định liên quan đến hoạt động giám sát của Hải quan trên các kênh thông tin đại chúng, đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền, hỗ trợ các vấn đề liên quan đến hoạt động giám sát hải quan; đối với các khiếu nại liên quan đến hoạt động giám sát của Hải quan thì cần giải đáp kịp thời. Các quy phạm pháp luật Hải quan phải được xây dựng một cách minh bạch, phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia, ký kết về giám sát hải quan.

Bốn là, quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động giám sát hải quan phải bảo đảm tính nhất quán, hợp pháp và phù hợp với xu hướng hiện đại hoá hải quan. Bên cạnh việc thực hiện pháp luật nhất quán và đúng quy định thì yếu tố “hợp thời” cũng đóng vai trò quan trọng. Khi xây dựng các quy phạm phải bảo đảm được việc dự báo những thay đổi trong tương lai nhằm tạo điều kiện phù hợp cho quá trình hiện đại hoá hải quan. Việc thay đổi thủ tục, cơ chế giám sát hải quan phải có lộ trình hợp lý để cộng đồng doanh nghiệp dễ dàng thích ứng được với những thay đổi đó trong thời gian ngắn nhất.

Năm là, hoạt động giám sát phải tạo thuận lợi cho hoạt động giao lưu thương mại quốc tế và đảm bảo mục đích thực hiện các chức năng quản lý của cơ quan Hải quan. Cơ quan Hải quan phải đảm bảo việc xây dựng các quy trình, thủ tục liên quan đến giám sát với mục đích thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hải quan nhưng phải tạo thuận lợi cho hoạt động thương mại, không gây cản trở đối với hoạt động thương mại.

Thứ hai, đối tượng giám sát hải quan.

Có thể xác định đối tượng giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu là hàng hóa nhập khẩu kinh doanh; hàng hóa nhập khẩu để gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu; hàng hóa nhập khẩu đầu tư; hàng hóa nhập khẩu qua dịch vụ bưu chính, dịch vụ chuyển phát nhanh; hàng hóa tạm nhập để tái xuất; hàng hóa tạm nhập khẩu để bán tại cửa hàng miễn thuế; hàng hóa nhập khẩu là quà biếu, tặng; hàng hóa, tài sản di chuyển. Các đối tượng này chịu sự giám sát hải quan từ khi tới địa bàn hoạt động hải quan đến khi được thông quan, giải phóng hàng hóa và đưa ra khỏi địa bàn hoạt động hải quan.

Thứ ba, phương thức giám sát hải quan.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá rủi ro và các thông tin liên quan đến đối tượng

giám sát hải quan, cơ quan hải quan có thể lựa chọn một trong các phương thức giám sát hải quan là niêm phong hải quan; giám sát trực tiếp hoặc sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật.

- Đối với phương thức niêm phong hải quan:

Các hàng hóa nhập khẩu phải thực hiện niêm phong hải quan bao gồm: Hàng hoá nhập khẩu được vận chuyển từ cửa khẩu nhập đến địa điểm làm thủ tục hải quan ngoài cửa khẩu, địa điểm kiểm tra hàng hóa ở nội địa để kiểm tra thực tế hàng hóa; Hàng hóa từ nước ngoài nhập khẩu vào Việt Nam đến cửa khẩu nhập, nhưng được người vận tải tiếp tục vận chuyển đến cảng đích ghi trên vận tải đơn hoặc kho hàng không kéo dài; Hàng hóa từ nước ngoài được vận chuyển từ cửa khẩu nhập về kho ngoại quan, khu phi thuế quan trong khu kinh tế cửa khẩu, kho CFS, cửa hàng miễn thuế; Hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất. Đối với các trường hợp phải niêm phong hải quan, người khai hải quan có trách nhiệm xuất trình hàng hóa cho cơ quan hải quan nơi quản lý địa điểm lưu giữ hàng hóa để thực hiện việc niêm phong trước khi đưa hàng qua khu vực giám sát.¹

- Đối với phương thức giám sát trực tiếp do công chức hải quan thực hiện:

Phương thức giám sát trực tiếp của công chức hải quan không áp dụng đối với hàng hoá được lưu giữ, vận chuyển ở ngoài phạm vi, địa bàn hoạt động của cơ quan hải quan, trừ trường hợp cần thiết do Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan quy định.

Áp dụng giám sát trực tiếp của công chức hải quan là phương thức giám sát chính của hải quan Việt Nam, nhất là những khu vực cửa khẩu biên giới nơi mà việc áp dụng các thành tựu của khoa học kỹ thuật hiện đại còn hạn chế. Nhiệm vụ của công chức giám sát trực tiếp là đảm bảo hàng hoá xuất khẩu được xuất khẩu đúng, hàng nhập khẩu được làm thủ tục đầy đủ tránh hiện tượng thẩm lậu vào nội địa, đảm bảo cho phương tiện vận tải thực hiện đúng các quy định xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, quản lý tốt hàng hoá gửi trong kho ngoại quan, giám sát cho hàng hoá thực hiện chuyển cửa khẩu, chuyển cảng. Ngoài ra việc thực hiện nhiệm vụ giám sát tại các khu vực xuất khẩu, nhập khẩu trên trong những trường hợp cụ thể và cần thiết, công chức hải quan còn thực hiện phương thức giám sát áp tải hàng hoá, phương tiện vận tải trên đường đi để đảm bảo hàng hoá, phương tiện vận tải đi đúng tuyến đường và đúng thời gian quy định.

- Đối với phương thức sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật:

Đối với đối tượng giám sát là hàng hóa nhập khẩu, phương tiện, thiết bị kỹ thuật được sử dụng chủ yếu đó là máy soi, chip điện tử và thiết bị định vị GPS.

+ Máy soi là thiết bị kiểm tra được hàng hóa chứa trong các hộp kín. Hàng hóa

¹ Khoản 3 Điều 50 Thông tư 39/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 4 năm 2018.

đi qua máy soi có thể được lưu giữ hình ảnh tại bộ nhớ. Với việc sử dụng máy soi có thể cung cấp thông tin về hàng hóa cho các bộ phận giám sát phía sau (sử dụng cung cấp thông tin hàng xuất khẩu cho đối tác kiểm soát hàng xuất khẩu, cung cấp thông tin hàng nhập khẩu cho bộ phận kiểm tra sau thông quan).

+ Chíp điện tử được sử dụng bằng cách gắn vào hàng hóa cần giám sát. Chíp điện tử được tích hợp hệ thống giám sát và kiểm soát với vai trò bộ điều khiển trung tâm, kết hợp với các khối GSM-GPS nhằm thu thập, xử lý các thông số từ hàng hóa cần được giám sát. Tất cả những thông tin trên được chíp chuyển bằng sóng điện từ trực tiếp hoặc qua hệ thống vệ tinh để gửi về trung tâm điều hành. Sử dụng chíp điện tử giám sát nhằm quản lý, giám sát lộ trình phương tiện vận tải hàng hóa, lộ trình cá nhân, chống trộm bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển...

Thứ tư, thời gian, địa bàn giám sát hải quan

- Thời gian giám sát hải quan được tính từ khi hàng hóa nhập khẩu tới địa bàn hoạt động hải quan đến khi được thông quan, giải phóng hàng hóa và đưa ra khỏi địa bàn hoạt động hải quan.

- Địa bàn giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu gồm: Khu vực có ranh giới cụ thể tại khu vực cửa khẩu đường bộ, ga đường sắt liên vận quốc tế, cảng biển quốc tế, cảng sông quốc tế, cảng hàng không dân dụng quốc tế, các địa điểm làm thủ tục hải quan ngoài cửa khẩu, khu chế xuất, kho ngoại quan, kho bảo thuế, khu vực ưu đãi hải quan, bưu điện quốc tế, các địa điểm kiểm tra hàng hoá nhập khẩu trong lãnh thổ và trên vùng biển thực hiện chủ quyền của Việt Nam, trụ sở doanh nghiệp khi tiến hành kiểm tra sau thông quan. Ngoài ra, các khu vực có ranh giới xác định những nơi có hoạt động nhập khẩu cần có hoạt động giám sát của cơ quan Hải quan đều là địa bàn giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu.

Thứ năm, trách nhiệm giám sát hải quan

- Trách nhiệm của cơ quan hải quan:

Cơ quan hải quan cần sử dụng các phương thức giám sát phù hợp tạo thuận lợi cho hoạt động nhập khẩu hàng hóa và bảo đảm quản lý hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu theo quy định. Để đảm bảo việc giám sát hải quan đạt hiệu quả cao và đúng quy định, cơ quan hải quan có thể sử dụng các phương tiện, thiết bị kỹ thuật trong quá trình thực hiện giám sát hải quan. Đồng thời có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc tuân thủ các quy định của pháp luật về giám sát hải quan của người khai hải quan, doanh nghiệp kinh doanh cảng, kho, bãi và các bên có liên quan.

- Trách nhiệm của người khai hải quan:

Người khai hải quan cần chấp hành và tạo điều kiện để cơ quan hải quan thực hiện giám sát hải quan theo quy định, đồng thời thực hiện đầy đủ và nghiêm chỉnh

các nguyên tắc về quy trình tiến hành thủ tục hải quan, giám sát hải quan quy định tại Điều 16 Luật Hải quan 2014.

- Trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh cảng, kho, bãi:

Doanh nghiệp kinh doanh cảng, kho, bãi phải bố trí địa điểm để lắp đặt phương tiện, thiết bị kỹ thuật phục vụ giám sát hải quan theo yêu cầu của cơ quan hải quan; Kết nối hệ thống thông tin quản lý hàng hóa của doanh nghiệp với hệ thống thông tin điện tử của cơ quan hải quan để quản lý hàng hóa đang chịu sự giám sát hải quan đưa vào lưu giữ, đưa ra khỏi khu vực cảng, kho, bãi; Thực hiện đầy đủ chế độ quản lý, thống kê, lưu giữ chứng từ, sổ sách, số liệu hàng hóa đưa vào lưu giữ, đưa ra khỏi khu vực cảng, kho, bãi theo quy định của pháp luật và xuất trình, cung cấp cho cơ quan hải quan khi có yêu cầu; Cung cấp thông tin và phối hợp với cơ quan hải quan trong việc theo dõi, kiểm tra, giám sát hàng hóa ra, vào, lưu giữ tại khu vực cảng, kho, bãi; Bảo quản, sắp xếp, lưu giữ nguyên trạng hàng hóa trong khu vực cảng, kho, bãi theo yêu cầu giám sát, quản lý của cơ quan hải quan; Chỉ cho phép vận chuyển hàng hóa ra, vào khu vực cảng, kho, bãi khi có chứng từ của cơ quan hải quan; Thực hiện quyết định của cơ quan có thẩm quyền về xử lý hàng hóa vi phạm.²

Doanh nghiệp kinh doanh cảng, kho, bãi cần đảm bảo đầy đủ chế độ quản lý, thống kê, lưu giữ chứng từ, sổ sách, số liệu hàng hóa khi đưa vào lưu giữ hoặc đưa ra khỏi khu vực cảng, kho, bãi; đồng thời cung cấp thông tin và phối hợp với cơ quan hải quan trong công tác giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu theo đúng quy định của pháp luật.

Thứ sáu, hành vi vi phạm giám sát hải quan và các chế tài.

Theo quy định tại Điều 12 Nghị định 128/2020/NĐ-CP, tùy thuộc vào từng hành vi và mức độ vi phạm, các hành vi vi phạm trong giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu có thể bị xử phạt từ 5.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng và có thể bị áp dụng hình thức xử phạt bổ sung: Tịch thu niêm phong giả mạo, tịch thu tang vật vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm theo quy định. Ngoài các chế tài xử phạt, các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm buộc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc thực hiện việc vận chuyển hàng hóa quá cảnh, chuyển cảng, chuyển khẩu, chuyển cửa khẩu, hàng kinh doanh tạm nhập, tái xuất đúng cửa khẩu, tuyến đường; Buộc nộp lại số tiền bằng trị giá tang vật đã bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy trái quy định của pháp luật; Buộc loại bỏ bao bì, nhãn hàng hóa đã thay đổi theo quy định.

2.1.2. Đánh giá quy định của pháp luật hiện hành về giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu.

- Pháp luật hiện hành về cơ bản đã bao quát được các quy định liên quan đến

² Điều 41 Luật Hải quan 2014.

công tác giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu.

- Nhà nước đã có rất nhiều nỗ lực trong công tác xây dựng, ban hành pháp luật điều chỉnh công tác quản lý nhà nước về hải quan nói chung và giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu nói riêng, thể hiện ở việc ban hành, sửa đổi và thay thế các văn bản đã không còn phù hợp với thực tiễn đất nước

- Những quy định của pháp luật hiện hành của đã tạo ra khuôn khổ pháp lý đồng bộ và tương đối thống nhất, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động giám sát hải quan được thực hiện; nâng cao trách nhiệm của người khai hải quan cũng như trách nhiệm của Nhà nước trong việc đảm bảo giám sát hàng hóa đối với hàng hóa nhập khẩu minh bạch, công khai và đạt hiệu quả cao đáp ứng với hội nhập quốc tế.

- Pháp luật hải quan quy định thủ tục giám sát cho từng loại hình, dễ tiếp cận giúp cho cơ quan hải quan lựa chọn các phương thức giám sát hải quan phù hợp với từng hình thức kinh doanh của doanh nghiệp.

- Pháp luật về giám sát hải quan đã góp phần đảm bảo sự quản lý chặt chẽ của Nhà nước đối với hàng hóa nhập khẩu.

Bên cạnh những ưu điểm trên, pháp luật giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu vẫn còn một số vướng mắc, hạn chế cụ thể như:

- Hệ thống văn bản pháp luật liên quan đến kiểm tra, giám sát hải quan khá lớn, được thể hiện ở nhiều văn bản khác nhau do nhiều cơ quan ban hành gây khó khăn cho các chủ thể trong quá trình tìm hiểu, áp dụng.

- Còn tồn tại tình trạng chồng chéo trong quản lý, kiểm tra chuyên ngành.

- Còn chồng chéo trong quy định về địa bàn giám sát hải quan giữa cơ quan Hải quan và Biên phòng.

- Thời gian giám sát hải quan chưa được quy định cụ thể là bao nhiêu ngày, điều này sẽ gây khó khăn cho các chủ thể tham gia vào quá trình giám sát hải quan.

- Các quy định về phương thức, quy trình giám sát hải quan cũng như quy định về trách nhiệm của cơ quan hải quan trong hoạt động giám sát hải quan chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ mới trước hội nhập kinh tế quốc tế và quá trình hướng đến giám sát hải quan thông minh, hoạt động trên môi trường điện tử.

2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu tại Cục Hải quan Quảng Trị.

2.2.1. Tình hình thực hiện pháp luật về giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu và một số kết quả đạt được.

Thứ nhất, việc áp dụng nguyên tắc giám sát hải quan. Cục Hải quan Quảng Trị luôn bám sát các nguyên tắc tiến hành thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan theo quy định của pháp luật. Trong công tác giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập

khẩu, Cục Hải quan Quảng Trị đặc biệt chú trọng nguyên tắc quản lý rủi ro hải quan. Giám sát hải quan tại Cục luôn được thực hiện trên cơ sở áp dụng quản lý rủi ro nhằm đảm bảo hiệu quả, hiệu lực quản lý Nhà nước về hải quan và tạo thuận lợi cho hoạt động nhập khẩu trên địa bàn quản lý của Cục.

Thứ hai, việc sử dụng phương thức giám sát hải quan. Cục luôn lựa chọn các phương thức giám sát hải quan phù hợp đối với mỗi hàng hóa khác nhau. Các phương tiện, thiết bị kỹ thuật luôn được Cục ưu tiên áp dụng như giám sát bằng camera, giám sát bằng máy soi. Cục Hải quan Quảng Trị được trang bị 04 máy soi hành lý, 06 thiết bị khám xét, dò tìm; 02 hệ thống camera giám sát, 07 máy phát hiện ma túy, 01 máy soi container.

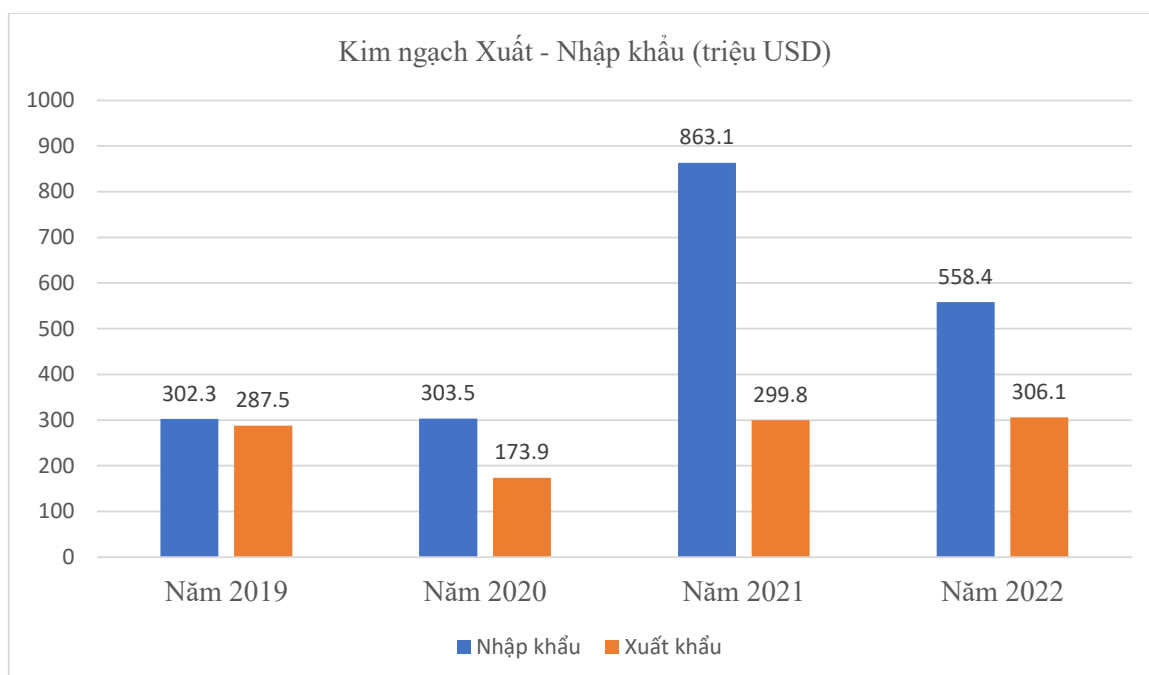
Thứ ba, về địa bàn giám sát hải quan. Địa bàn giám sát chính của Cục Hải quan Quảng Trị bao gồm khu vực Cửa khẩu Lao Bảo, cửa khẩu La Lay, khu vực cửa khẩu cảng Cửa Việt. Trong địa bàn giám sát hải quan của mình, Cục luôn chủ động triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp thực thi nhiệm vụ giám sát quản lý, thông quan hàng hóa, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu qua địa bàn. Bên cạnh đó, Cục thực hiện tốt các quy chế phối hợp, trao đổi thông tin với lực lượng hải quan ở các địa bàn lân cận và lực lượng Bộ đội biên phòng, Công an, Quản lý thị trường, Thuế, Cảnh sát biển trong công tác giám sát hải quan nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả giám sát và góp phần chống buôn lậu, gian lận thương mại.

Thứ tư, trách nhiệm giám sát hải quan của các tổ chức, cá nhân liên quan luôn được Cục quan tâm, chỉ đạo và theo dõi việc thực hiện.

Nhờ vậy, Cục Hải quan Quảng Trị đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ, cụ thể như sau:

Một là, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu. Trong giai đoạn từ năm 2019 đến năm 2022, các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Quảng Trị do Cục Hải quan Quảng Trị quản lý đều đạt tổng kim ngạch xuất nhập khẩu cao hơn so với chỉ tiêu đề ra, cụ thể như sau:

Hình 2.1. Kim ngạch xuất nhập khẩu tại Cục Hải quan Quảng Trị



(Nguồn: Cục Hải quan Quảng Trị)

Hai là, trong công tác thu ngân sách nhà nước. Trên cơ sở sự quan tâm, chỉ đạo của Tổng cục Hải quan, Cục Hải quan Quảng Trị luôn chủ động xây dựng và thực hiện tốt hoạt động giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu. Việc thực hiện đồng bộ, quyết liệt và có hiệu quả trong công tác giám sát hải quan tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp đã giúp cho hàng hóa nhập khẩu được thông quan nhanh chóng, từ đó công tác thu ngân sách nhà nước của Cục Hải quan Quảng Trị được triển khai tốt hơn, luôn đạt hoặc vượt chỉ tiêu đề ra. Nguồn thu ngân sách nhà nước từ hàng hóa nhập khẩu ở Cục Hải quan Quảng Trị chủ yếu là thuế giá trị gia tăng từ mặt hàng máy móc thiết bị nhập khẩu của các dự án đầu tư trên địa bàn, đạt 930,28 tỷ đồng, chiếm 65,27% tổng thu nộp ngân sách nhà nước năm 2021³.

Bảng 2.1. Tổng số thu nộp ngân sách nhà nước của Cục hải quan Quảng Trị giai đoạn 2019-2022

Năm	Chỉ tiêu được giao (tỷ đồng)	Tổng số thu (tỷ đồng)	Mức độ hoàn thành chỉ tiêu (%)	Mức tăng trưởng (%)
2019	320	443,32	138,5%	61,8%
2020	360	375	104,17%	-15,4%
2021	480	1429,5	297,82%	274,5%
2022	650	656	101%	-54,1%

³ Báo cáo số 155/BC-HQQT ngày 25 tháng 01 năm 2022 về kết quả thực hiện công tác năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022.

(Nguồn: Cục Hải quan Quảng Trị)

Với sự quan tâm, chú trọng trong công tác giám sát hàng hóa xuất nhập khẩu, hàng hóa thông quan nhanh chóng vì vậy trong giai đoạn từ năm 2019 đến năm 2022, Cục Hải quan Quảng Trị luôn vượt chỉ tiêu được giao thu nộp vào ngân sách nhà nước, đặc biệt năm 2021 mức độ hoàn thành chỉ tiêu đạt đến 297,82%. Mặc dù mức tăng trưởng còn biến động khá lớn qua các năm nhưng Cục vẫn luôn đảm bảo nguồn thu cao so với yêu cầu đặt ra.

Ba là, trong công tác phòng, chống buôn lậu và gian lận thương mại. Thông qua công tác giám sát hải quan, Cục Hải quan Quảng Trị đã phát hiện và xử lý nhiều trường hợp vi phạm pháp luật góp phần phòng, chống buôn lậu và gian lận thương mại khá hiệu quả, cụ thể:

Bảng 2.2. Kết quả công tác chống buôn lậu và xử lý vi phạm giai đoạn 2019-2022

Năm	Tổng số vụ VPPL	Buôn lậu, gian lận thương mại và vận chuyển trái phép.	Ma túy	Vi phạm thủ tục HQ
2019	557	315	2	240
2020	456	150	5	301
2021	425	152	13	260
2022	467	207	13	247

(Nguồn: Cục Hải quan Quảng Trị)

Thông qua hoạt động giám sát hải quan, trong giai đoạn từ năm 2019 đến năm 2022, Cục Hải quan Quảng Trị đã phát hiện và xử lý nhiều hành vi vi phạm pháp luật của các tổ chức, cá nhân.

Bốn là, trong công tác thực hiện thủ tục giám sát hải quan. Nghiệp vụ giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu luôn được thực hiện theo đúng quy trình nghiệp vụ, thủ tục giám sát nên đã đẩy nhanh tốc độ thông quan hàng hóa, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động nhập khẩu của doanh nghiệp, đồng thời đảm bảo công tác quản lý về hải quan tại địa bàn. Hoạt động giám sát hải quan gặt hái được những kết quả tích cực như số lượng doanh nghiệp, hàng hóa được giám sát hải quan ngày càng tăng, tỷ lệ tờ khai hải quan phân luồng đỏ có xu hướng giảm.

2.2.2. Một số vướng mắc, hạn chế trong thực hiện pháp luật về giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu và nguyên nhân.

Bên cạnh những kết quả đạt được, thực tiễn thực hiện pháp luật về giám sát hải quan tại Cục Hải quan Quảng Trị vẫn còn tồn tại một số vướng mắc, hạn chế sau:

Một là, một số cán bộ công chức hải quan thuộc và trực thuộc Cục Hải quan Quảng Trị cũng như các doanh nghiệp tiếp cận không đúng hoặc không đủ pháp luật

về giám sát hải quan. Trình độ năng lực, kinh nghiệm, nghiệp vụ, điều tra, xử lý và thu thập thông tin nghiệp vụ của cán bộ công chức thuộc và trực thuộc Cục còn hạn chế, một số cán bộ phải kiêm nhiệm nhiều công việc khác nhau; một số đơn vị chưa thực sự quan tâm đến việc xây dựng, sử dụng cơ sở bí mật, thực hiện các biện pháp điều tra, nghiên cứu nắm tình hình nên hiệu quả công việc chưa như mong muốn. Công tác nắm tình hình chưa sâu, tiếp nhận và xử lý các nguồn tin chưa kịp thời, độ tin cậy các nguồn tin còn thấp nên hiệu quả công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại còn hạn chế, chưa trực tiếp điều tra, bắt giữ được các đường dây buôn lậu lớn.

Hai là, sự phối hợp với các ngành chức năng liên quan chưa thực sự hiệu quả, việc cung cấp thông tin chưa được đầy đủ, chính xác và kịp thời làm ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả của hoạt động giám sát hải quan.

Ba là, trang thiết bị phục vụ cho công tác giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu còn thiếu, công cụ kỹ thuật hiện đại hỗ trợ cho công tác giám sát hải quan đối với hàng hoá nhập khẩu còn hạn chế.

Bốn là, một số doanh nghiệp còn lợi dụng kẽ hở của chính sách để gian lận, thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật.

Những vướng mắc, hạn chế trên xuất phát từ các nguyên nhân sau:

Một là, pháp luật về hải quan nói chung và giám sát hải quan nói riêng được quy định ở nhiều văn bản, thay đổi khá thường xuyên và còn chồng chéo gây khó khăn cho cán bộ công chức hải quan cũng như các doanh nghiệp trong quá trình tiếp cận.

Hai là, đơn vị quản lý, giám sát trên địa bàn khá rộng, phức tạp, các cơ quan, đơn vị, văn phòng Cục, Chi cục cách xa nhau dẫn đến khó khăn trong công tác hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các chỉ đạo của cấp trên với cấp dưới. Chế độ đãi ngộ cũng như phụ cấp của công chức giám sát hải quan còn thấp nên chưa tạo được động lực làm việc. Một số công chức chưa thực sự chịu khó trong việc cập nhật, nghiên cứu các văn bản quy phạm pháp luật liên quan dẫn đến còn lúng túng, thụ động khi giải quyết công việc.

Ba là, kinh phí đầu tư cho cơ sở vật chất và ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế.

Bốn là, sự phối hợp với các lực lượng chức năng có lúc còn chồng chéo và mang tính cục bộ, công tác trao đổi thông tin nghiệp vụ giữa các lực lượng, các cơ quan tham mưu thiếu thường xuyên. Đặc điểm địa hình biên giới phức tạp, đời sống dân cư biên giới còn nhiều khó khăn, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế.

Năm là, ý thức trách nhiệm của các chủ thể cũng như ý thức tuân thủ pháp luật của chủ hàng hóa chưa cao.

Sáu là, hội nhập kinh tế và hợp tác quốc tế kéo theo lưu lượng hàng hóa nhập khẩu ngày càng tăng và đòi hỏi ngày càng cao, bên cạnh đó còn có nhiều tác động

tiêu cực và thách thức cũng ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình thực hiện pháp luật về giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu.

CHƯƠNG 3

ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ GIÁM SÁT HẢI QUAN ĐỐI VỚI HÀNG HÓA NHẬP KHẨU

3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu.

Để các quy định của pháp luật có thể phát huy hết vai trò của mình thì việc đưa ra các giải pháp cần phải có những định hướng cụ thể sau:

Thứ nhất, xây dựng nền tảng pháp luật về giám sát hải quan trên cơ sở Hải quan hiện đại, đảm bảo cơ sở pháp lý đầy đủ cho việc xây dựng, triển khai mô hình Hải quan số, Hải quan thông minh.

Thứ hai, hoàn thiện pháp luật về giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu phải đảm bảo khi ban hành các quy định; phải xuất phát từ tình hình phát triển, thực tiễn áp dụng của Việt Nam, đồng thời học hỏi kinh nghiệm luật pháp của những quốc gia phát triển.

Thứ ba, hoàn thiện pháp luật về giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu phải đảm bảo sự phù hợp và thống nhất với các quy định trong hệ thống pháp luật hải quan nói riêng và pháp luật Việt Nam nói chung.

Thứ tư, hoàn thiện pháp luật về giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu đảm bảo hướng đến mục tiêu tạo thuận lợi thương mại và sự quản lý chặt chẽ của Nhà nước.

3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu.

Để đảm bảo thực hiện có hiệu quả cao trong thực thi pháp luật Hải quan nói chung và pháp luật về kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu nói riêng về lâu dài đòi hỏi Nhà nước phải đồng thời thực hiện nhiều giải pháp, trước mắt cần tập trung vào các giải pháp cơ bản sau:

Thứ nhất, giải pháp hoàn thiện quy định về đối tượng giám sát. Theo ý kiến của tác giả, nên tách nội dung đối tượng giám sát hải quan thành một điều riêng và quy định cụ thể hơn đối tượng phải chịu sự giám sát hải quan. Bởi vì trong hoạt động giám sát hải quan thì đối tượng giám sát hải quan là một yếu tố quan trọng mà người khai hải quan quan tâm và cần nắm rõ. Mặc dù đối tượng giám sát hải quan đã được quy định rõ tại Nghị định 59/2018/NĐ-CP tuy nhiên việc tách đối tượng giám sát

hải quan thành điều riêng và quy định rõ hơn ngay tại Luật sẽ tạo thuận lợi hơn cho tổ chức, cá nhân tham gia giám sát hải quan.

Thứ hai, giải pháp hoàn thiện quy định về phương thức giám sát hải quan. Khoản 2 Điều 38 Luật Hải quan 2014 quy định: Giám sát hải quan được thực hiện bằng phương thức niêm phong hải quan; giám sát trực tiếp do công chức hải quan thực hiện; sử dụng phương tiện, kỹ thuật. Tuy nhiên, với yêu cầu nhiệm vụ mới và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, hiện nay đã có nhiều cơ quan hải quan thực hiện giám sát hải quan tự động thông qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử. Vì vậy, nên bổ sung thêm phương thức “Giám sát hải quan tự động” hoặc phương thức “Giám sát hải quan điện tử” để quy định rõ hơn về cách thức và hình thức áp dụng phương thức giám sát hải quan tự động để phù hợp với đòi hỏi trong thời đại mới.

Thứ ba, giải pháp hoàn thiện quy định về thời gian giám sát hải quan. Khoản 4 Điều 38 Luật Hải quan 2014 quy định thời gian giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu là hàng hóa nhập khẩu chịu sự giám sát hải quan từ khi tới địa bàn hoạt động hải quan đến khi được thông quan, giải phóng hàng hóa và đưa ra khỏi địa bàn hoạt động hải quan. Tuy nhiên, chưa quy định rõ thời gian cụ thể là bao lâu. Vì vậy, cần quy định cụ thể thời gian giám sát hải quan mà công chức hải quan phải thực hiện từ khi hàng hóa tới địa bàn hoạt động hải quan đến khi được thông quan, giải phóng hàng hóa và đưa ra khỏi địa bàn hoạt động hải quan là tối đa bao nhiêu ngày. Điều này giúp tránh khỏi việc gây khó khăn của công chức hải quan cho doanh nghiệp trong quá trình thực hiện giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu.

Thứ tư, giải pháp hoàn thiện quy định về quy trình giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu. Theo quy định của pháp luật hải quan, người khai hải quan hoặc người vận chuyển phải thực hiện xuất trình giấy giới thiệu để chứng minh là người đại diện hợp pháp của người khai hải quan: Xuất trình hàng hóa cho công chức hải quan để thực hiện niêm phong hải quan theo quy định và thực hiện cung cấp thông tin chứng từ hoặc số hiệu container hoặc số tờ khai hải quan (đối với hàng rời) cho doanh nghiệp kinh doanh cảng đối với lô hàng phải niêm phong hải quan; Cung cấp thông tin danh sách container hoặc danh sách hàng hóa của tờ khai vận chuyển độc lập lên hệ thống của cơ quan Hải quan đối với lô hàng nhập khẩu vận chuyển độc lập; Xuất trình tờ khai hải quan giấy hoặc các chứng từ theo quy định cho Chi cục Hải quan đối với lô hàng nhập khẩu khai hải quan bằng tờ khai hải quan giấy và hàng hóa theo quy định tại Thông tư 38/2015/TT-BTC. Tuy nhiên, hiện nay đang hướng đến giám sát hải quan thông minh, tất cả các thủ tục, tờ khai đều được thực hiện bằng phương thức điện tử, do đó việc quy định phải xuất trình giấy giới thiệu và tờ khai hải quan giấy, chứng từ là không còn phù hợp. Vì vậy, cần thay đổi quy định của pháp luật thay thế việc xuất trình các giấy tờ truyền thống bằng việc xuất trình hồ sơ điện tử hoặc có quy định khác vì cơ quan hải quan đã nắm được các thông tin về người khai hải quan thông qua hệ thống điện tử mà người khai hải quan

đã khai báo trước đó và không cần cung cấp lại.

Thứ năm, giải pháp hoàn thiện quy định về trách nhiệm của cơ quan hải quan trong hoạt động giám sát hải quan. Theo tác giả, cần bổ sung thêm quy định về trách nhiệm của cơ quan hải quan trong hoạt động giám sát hải quan để phù hợp với giám sát hải quan điện tử, cụ thể bổ sung thêm khoản 4 tại Điều 39 Luật Hải quan 2014: cơ quan hải quan có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ điện tử và cập nhật vào hệ thống quản lý thông tin của người khai hải quan, doanh nghiệp kinh doanh cảng, kho, bãi và các bên có liên quan.

Thứ sáu, giải pháp hoàn thiện quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực hải quan. Để nâng cao hiệu quả công tác xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan, trước hết cần phải khẩn trương, kịp thời ban hành văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính, tiếp tục rà soát các quy định của pháp luật còn bất cập để kịp thời sửa đổi, bổ sung một số quy định cho phù hợp tình hình thực tiễn, ngoài ra các vấn đề bất cập được kiến nghị cụ thể như sau: Bổ sung và quy định cụ thể quy chế phối hợp giữa Tổng cục Hải quan và Bộ tư lệnh Bộ đội Biên phòng, giữa Tổng cục Hải quan và Tổng cục Cảnh sát trong giai đoạn mới thêm một số nội dung như: quản lý, giám sát đối với đối tượng là hàng hóa nhập khẩu đang có nghĩa vụ chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, chế tài đối với người nước ngoài không chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và đã xuất cảnh về nước.

Bên cạnh đó, cần nâng cao mức xử phạt đối với hành vi vi phạm pháp luật về giám sát hải quan: Các quy định xử phạt vi phạm còn khá thấp, không đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa. Theo Nghị định số 128/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan quy định xử phạt vi phạm quy định về giám sát hải quan cao nhất là 80.000.000 đồng. Có thể thấy rằng mức xử phạt tuy mới được quy định trong các Nghị định đã được tăng lên nhiều so với quy định trước đây, nhưng vẫn còn khá thấp so với mức lợi nhuận mà hoạt động kinh doanh mang lại cho tổ chức, cá nhân kinh doanh.

3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu.

Để thực hiện pháp luật mang lại hiệu quả trên thực tế cũng như xây dựng hệ thống quy phạm pháp luật hoàn thiện về giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu, khắc phục những hạn chế, bất cập trong các quy phạm pháp trong quá trình thực hiện pháp luật, Luận văn đề xuất một số giải pháp như sau:

Thứ nhất, nâng cao năng lực quản lý Nhà nước trong hoạt động giám sát hải quan, theo đó:

- Chú trọng trong công tác kiện toàn, sắp xếp lại các đơn vị thuộc cơ quan Tổng

cục Hải quan, khắc phục sự chông chéo, vướng mắc về chức năng, nhiệm vụ, hình thành hệ thống Cục Hải quan liên tỉnh, thành phố. Xây dựng và hoàn chỉnh chiến lược, kế hoạch triển khai chiến lược quản lý nguồn nhân lực trong giám sát hải quan; Nâng cao năng lực hoạch định kế hoạch chiến lược hoạt động của cơ quan hải quan; xây dựng và thực hiện các biện pháp quản lý tiến trình hiện đại hóa theo đúng mục tiêu, kế hoạch đã đặt ra.

- Đầu tư về cơ sở vật chất kỹ thuật đồng thời nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ quản lý trong hoạt động giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu.

- Tăng cường biên chế, nâng cao trình độ chuyên môn, trách nhiệm công vụ của các lực lượng làm công tác giám sát hải quan và phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thực hiện pháp luật giám sát hải quan; phòng, chống và xử lý nghiêm minh mọi vi phạm pháp luật trong hoạt động giám sát hải quan.

Thứ hai, nâng cao ý thức trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kinh doanh.

- Xây dựng kênh thông tin pháp luật, thường xuyên cập nhật và triển khai đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hướng dẫn quy trình, thủ tục cụ thể trong lĩnh vực hải quan nói chung và giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu nói riêng đến cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh nhập khẩu. Đồng thời tiếp tục tăng cường hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về giám sát hải quan, đảm bảo thống nhất cách hiểu và áp dụng đúng quy định pháp luật.

- Các cơ quan hải quan cần thường xuyên tổ chức các hội nghị đối thoại doanh nghiệp để kịp thời ghi nhận và giải quyết những khó khăn, vướng mắc về chính sách, thủ tục của doanh nghiệp; Tổ chức tập huấn, tuyên truyền cho doanh nghiệp các chính sách, văn bản pháp luật hải quan mới để triển khai có hiệu quả ngay khi có hiệu lực pháp luật.

Thứ ba, tăng cường quan hệ đối tác giữa Hải quan với doanh nghiệp và các cơ quan hữu quan trong quản lý hàng hóa xuất, nhập khẩu; quan hệ hợp tác quốc tế.

- Xây dựng quan hệ đối tác giữa Hải quan và doanh nghiệp là nhiệm vụ quan trọng của ngành Hải quan, nhằm mục đích đạt được quy trình thông quan đơn giản, thuận lợi, đúng pháp luật; Đẩy mạnh hợp tác và trao đổi thông tin giữa Hải quan - Doanh nghiệp sẽ tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau phục vụ cho mục tiêu tạo thuận lợi cho thương mại.

- Xây dựng quan hệ đối tác giữa cơ quan Hải quan với doanh nghiệp tin cậy để hình thành chuỗi cung ứng tin cậy trên cơ sở nghiên cứu, xây dựng và triển khai chương trình đối tác tin cậy với sự tham gia của các doanh nghiệp xuất khẩu, nhập khẩu và các đối tác thương mại của doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng; Khuyến

khích cộng đồng doanh nghiệp tham gia phản biện hoàn thiện chính sách pháp luật về giám sát hải quan; tham gia giám sát thực thi pháp luật về giám sát hải quan; hợp tác nâng cao năng lực thực thi pháp luật về giám sát hải quan hải quan và doanh nghiệp; Tăng cường hợp tác, đối thoại giữa cơ quan hải quan và doanh nghiệp nhằm tăng cường thông tin, thúc đẩy trao đổi và hiểu biết giữa hai bên.

- Tăng cường sự phối hợp giữa Hải quan với các cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan trong công tác giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu. Việc đẩy mạnh quan hệ hợp tác, phối hợp đi vào chiều sâu giữa cơ quan Hải quan với các cơ quan Nhà nước, Chính quyền địa phương, các tổ chức, trong thực hiện quản lý Nhà nước về giám sát hải quan sẽ đảm bảo hiệu lực, hiệu quả trong quá trình thực hiện nghiệp vụ giám sát hải quan của cơ quan hải quan.

Ngoài ra, đối với cư dân biên giới, cơ quan hải quan có thể phối hợp với lực lượng biên phòng thường xuyên truyền đạt đến thôn bản, vận động nhân dân thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chính sách, pháp luật và quy định của nhà nước ở các vùng biên giới, ngăn chặn tình trạng người đưa hàng hóa nhập khẩu qua biên giới trái phép để tránh việc giám sát hải quan.

Bên cạnh đó, tăng cường các hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực hải quan của Việt Nam với các quốc gia khác, đặc biệt là với nước bạn Lào trên nhiều phương diện như trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ những thông tin cho phép không làm phương hại đến hoạt động hải quan của các bên.

Thứ tư, đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học pháp lý, khoa học hải quan về hoạt động giám sát hải quan để tạo cơ sở khoa học cho việc đổi mới quản lý nhà nước bằng pháp luật trong nghiệp vụ giám sát hải quan.

PHẦN KẾT LUẬN

Có thể nói, suốt một chặng đường dài cải cách, mở cửa và phát triển kinh tế thị trường theo xã hội chủ nghĩa, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu kinh tế xã hội quan trọng, theo đó, công tác giám sát hải quan cũng được quan tâm. Thể hiện trong việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật về hải quan nói chung và pháp luật về giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu nói riêng. Hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật giám sát hải quan nhằm mục đích đảm bảo hàng hóa nhập khẩu đều tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Bên cạnh đó nhằm phát hiện, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật trong ngành hải quan như gian lận thương mại, buôn lậu,... Giám sát hải quan tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, minh bạch trong kinh doanh hàng hóa xuất nhập khẩu góp phần phát triển kinh tế bền vững. Nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của vấn đề này, tác giả đã chọn đề tài “Pháp luật về giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu, qua thực tiễn tại Cục Hải quan Quảng Trị” làm đề tài luận văn Thạc sĩ. Nghiên cứu nghiệp vụ giám sát hải quan đối với hàng hoá nhập khẩu tại Cục Hải quan Quảng Trị với mục đích tìm ra những giải pháp tối ưu, phù hợp với thực tiễn và có tính khả thi để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giám sát hải quan đối với hàng hoá nhập khẩu tại Cục Hải quan Quảng Trị nói riêng và ngành Hải quan nói chung. Hiệu quả của hoạt động giám sát hải quan đối với hàng hoá nhập khẩu sẽ góp phần vào việc thay đổi phương thức quản lý của ngành Hải quan, chuyển từ phương thức quản lý truyền thống sang phương thức quản lý hiện đại, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động thương mại quốc tế, góp phần vào việc thực hiện thành công sự nghiệp cải cách và hiện đại hóa ngành Hải quan. Trên cơ sở hệ thống các vấn đề lý luận và thực tiễn, tác giả tìm hiểu những hạn chế, khiếm khuyết của pháp luật về giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu, từ đó đưa ra giải pháp hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật.